|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN……  TRƯỜNG TH…. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Krông Năng, ngày 15 tháng 9 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Điều chỉnh chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4**

**dạy học ứng phó với dịch Covid-19 - Năm học 2021 - 2022**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.**

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19;

Thực hiện Công văn số 1835/SGDĐT ngày 17/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Lăk về việc hướng dẫn dạy học ứng phó với dịch bệnh trong thời gian dừng đến trường;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại trường tiểu học……

Giáo viên xây dựng Kế hoạch điều chỉnh chương trình dạy học ứng phó với dịch Covid-19 của môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 như sau:

### II. Điều kiện thực hiện các môn học, các hoạt động giáo dục.

### 1. 1. Tình hình chung.

Chương trình giáo dục lớp 4 hiện hành các môn bắt buộc như sau :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Thời lượng** | **Tổng** | **Ghi chú** |
| Tiếng Việt | 8 | **280** |  |
| Toán | 5 | **175** |  |
| Đạo đức | 1 | **35** |  |
| LSĐL | 2 | **70** |  |
| Khoa học | 2 | **70** |  |
| GDTC | 2 | **70** |  |
| Nghệ thuật | 2 | **70** |  |
| Kĩ thuật | 1 | **35** |  |
| Tổng số tiết/tuần | **30** | **1050** |  |

Nhưng do tình hình dịch bệnh phức tạp nên giáo viên thực hiện chương trình phù hợp với thực tế. cụ thể như sau:

**1. Phần Lịch sử**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện** **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 3 | Bài 1. Nước Văn Lang | Không yêu cầu xác định trên lược đồ hình 1 bài 1 những khu vực mà người Lạc Việt đã từng sinh sống. |
| 4 | Bài 2. Nước Âu Lạc | Không yêu cầu xác định vùng Cổ Loa trên lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ (hình 1 bài 1). |
| 5 | Bài 8. Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất (Năm 981) | Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một một số sự kiện về cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất. |
| 8 | Bài 6. Ôn tập | Không tổ chức dạy học bài này. |
| 12 | Bài 10. Chùa thời Lý | Chuyển thành bài tự chọn |
| 9 | Bài 15: Nước ta cuối thời Trần | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 20 | Bài 16: Chiến thắng Chi Lăng | Tập trung vào yêu cầu kể lại những diễn biến chính của chiến thắng Chi Lăng.  Không tổ chức dạy học các nội dung:  - Vì sao quân ta chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh địch (không yêu cầu trả lời câu hỏi 1 trong bài).  - Không yêu cầu nêu các mẩu chuyện về Lê Lợi. |
| 21 | Bài 17: Nhà Hậu Lê và việc tổ chức quản lí đất nước | Tập trung vào các nội dung:  - Giới thiệu sơ lược về sự ra đời của nhà Hậu Lê.  - Tổ chức quản lí đất nước rất chặt chẽ (biểu hiện: vẽ bản đồ Hồng Đức, Luật Hồng Đức).  - Không tổ chức dạy học về việc thể hiện quyền tối cao của nhà vua. |
| 22 | Bài 18: Trường học thời Hậu Lê | Tập trung vào các nội dung chính về giáo dục, thi cử:  + Quy củ, nền nếp  + Khuyến khích việc học tập  Không tổ chức dạy học nội dung về người học, nội dung dạy học. |
| 23 | Bài 19: Văn học và khoa học thời Hậu Lê | Tập trung giới thiệu về một số tác giả, nhà khoa học, công trình tiêu biểu (Nguyễn Trãi với Bình Ngô Đại Cáo, Ngô Sĩ liên, Lương Thế Vinh). Không giới thiệu về văn học chữ Hán, văn học chữ Nôm và yêu cầu chứng minh Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông là những nhà văn hóa tiêu biểu cho giai đoạn này (không yêu cầu trả lời câu hỏi 3 trong bài). |
| 24 | Bài 20. Ôn tập | Không tổ chức dạy bài ôn tập này. |
| 25 | Bài 21: Trịnh - Nguyễn phân tranh | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 26 | Bài 22: Công cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 27 | Bài 23. Bài 23. Thành thị ở thế kỉ XVI - XVII | Chỉ yêu cầu miêu tả vài nét về ba đô thị (cảnh buôn bán nhộn nhịp, phố phường, cư dân ngoại quốc). |
| 28 | Bài 24: Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 29 | Bài 25: Quang Trung đại phá quân Thanh | Chỉ yêu cầu kể lại vắn tắt chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa. |
| 30 | Bài 26: Những chính sách về kinh tế và văn hóa của vua Quang Trung | Tập trung vào 02 chính sách: “Khuyến nông” và “khuyến học”. |
| 31 | Bài 27: Nhà Nguyễn thành lập | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 27 và 28 thành 01 bài và dạy trong khoảng 1 tiết, có thể lấy tên là “Kinh thành Huế” với 2 nội dung chính:  - Sự thành lập triều Nguyễn.  Chỉ chú trọng vào sự thành lập nhà Nguyễn. Không dạy nội dung các vua nhà Nguyễn không muốn chia sẻ quyền hành cho ai, dùng mọi quyền hành thâu tóm quyền hành vào tay mình. Không yêu cầu trả lời câu hỏi 2 trong bài “Những điều gì cho thấy các vua nhà Nguyễn không chịu chia sẻ quyền hành cho bất cứ ai để bảo vệ ngai vàng của mình”.  - Kinh thành Huế |
| 32 | Bài 28. Kinh thành Huế |
|  |  |

**2. Phần Địa lí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện** **ứng phó với dịch Covid-19** |
| 2 | Bài 1. Dãy Hoàng Liên Sơn | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 1, bài 2 và bài 3 thành 01 bài và dạy trong 02 tiết (có thể gọi tên là “Dãy Hoàng Liên Sơn”). Bài học tập trung vào nội dung đặc điểm nổi bật của điều kiện tự nhiên, tên gọi một số dân tộc và một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Hoàng Liên Sơn. Mỗi bài tinh giản như sau:  Bài 2. Không yêu cầu: |
| 3 | Bài 2. Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn |
| 4 | Bài 3. Hoạt động sản xuất của người dân ở Hoàng Liên Sơn | - Nhận xét về trang phục truyền thống của các dân tộc trong các hình 4, 5, 6 (trang 75).  - Trả lời cây hỏi 2. Mô tả nhà sàn và hãy giải thích tại sao người dân miền núi thường làm nhà sàn để ở (trang 76). Bài 3.  - Không yêu cầu giới thiệu hình 3. Quy trình sản xuất phân lân (trang 78). |
| 5 | Bài 4. Trung du Bắc Bộ | - Không yêu cầu Quan sát hình 3 (quy trình chế biến chè), em hãy nêu quy trình chế biến chè. |
| 6 | Bài 5. Tây Nguyên | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 5, bài 6 thành 01 bài và dạy trong 1 tiết (có thể gọi tên là “Thiên nhiên và con người ở Tây Nguyên”). Mỗi bài tinh giản như sau: Bài 5.  - Không yêu cầu chỉ vị trí thành phố Buôn Ma Thuột trên hình 1 (trang 83).  Bài 6. Không yêu cầu :  - Quan sát hình 4, mô tả về nhà rông (Trang 85)  - Nhận xét về trang phục truyền thống của các dân tộc trong các hình 1, 2, 3, 4, 5 (trang 85)  - Em hãy kể một số hoạt động trong lễ hội của người dân ở Tây Nguyên.  - Trả lời câu hỏi 2, 3 trang 86. |
| 7 | Bài 6. Một số dân tộc ở Tây Nguyên |
| 8 | Bài 7. Bài 8 Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 1, bài 2 thành 01 bài và dạy trong 01 tiết (tên bài: Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên). Mỗi bài tinh giản như sau:  Bài 7. Không yêu cầu:  - Hình 2 cho biết loại cây trồng nào có ở Buôn Ma Thuột? Tìm vị trí của địa phương này trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.(trang 88)  - Ở Tây Nguyên voi được nuôi để làm gì (trang 89)?  - Trả lời câu hỏi 3 (trang 89) Bài 8. Không yêu cầu:  - Quan sát hình 6 và 7, em hãy mô tả rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp (trang 91). |
| 9 | Bài 8 Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên (tiếp theo) |
| 10 | Bài 9. Thành phố Đà Lạt | Chuyển thành bài tự chọn |
| 11 | Bài 10. Ôn tập | Không tổ chức dạy bài ôn tập này. |
| 13 | Bài 12. Người dân ở đồng bằng Bắc Bộ | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 12, bài 13, bài 14 thành 01 bài và dạy trong 2 tiết (tên bài “Người dân và Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ”) . Mỗi bài tinh giản như sau: Bài 12. Không yêu cầu:  - Dựa vào hình 2,3,4 và vốn hiểu biết của mình, em hãy:  + Mô tả về trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.  + Kể tên một số hoạt động trong lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ (trang 101).  - Trả lời câu hỏi 2 (trang 103).  Bài 13. Không yêu cầu:  - Quan sát các hình dưới đây, em hãy kể các công việc phải làm trong sản xuất lúa gạo (trang 104).  - Em hãy kể tên các loại rau xứ lạnh được trồng ở đồng bằng Bắc Bộ (trang 105).  - Trả lời câu hỏi 3 (trang 105). Bài 14. Không yêu cầu:  - Quan sát các hình bên, em hãy nêu thứ tự các công đoạn tạo ra sản phẩm gốm (trang 106)  - Trả lời câu hỏi 2 (trang 109). |
| 14 | Bài 13. Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ |
| 15 | Bài 14. Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ (tiếp theo) |
| 19 | Bài 16. Thành phố Hải Phòng | Chuyển thành bài tự chọn |
| 34 | Bài 31, 32. Ôn tập | - Rà soát, tinh giản, dạy trong 1 tiết  - Không yêu cầu hệ thống lại các đặc điểm, chỉ nêu một vài đặc điểm tiêu biểu của các thành phố, tên một số dân tộc, một số hoạt động sản xuất chính ở Hoàng Liên Sơn, đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên... |
| 20 | Bài 17: Đồng bằng Nam Bộ | Rà soát, tinh giản, sắp xếp bài 17 và bài 18 thành 01 bài và dạy trong 01 tiết. Mỗi bài tinh giản như sau:  Bài 17.  - Không yêu cầu quan sát hình 2 chỉ vùng trũng: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau (trang 116 và 118).  - Không tổ chức dạy học nội dung giới thiệu về sông Mê Kông (trang 117).  Bài 18.  Không yêu cầu trả lời câu hỏi 3 (trang 121) trong bài. |
| 21 | Bài 18: Người dân ở đồng bằng Nam Bộ |
| 22 | Bài 19: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ | Không yêu cầu quan sát hình 1 (trang 121), 2 (trang 122). |
| 23 | Bài 20: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ | Không yêu cầu sưu tầm tranh ảnh về sản xuất công nghiệp, chợ nổi…ở câu hỏi 3 (trang 126). |
| 25 | Bài 22: Thành phố Cần Thơ | Chuyển thành bài tự chọn. |
| 26 | Bài 23: Ôn tập | Không tổ chức dạy học bài này. |
| 27 | Bài 24: Dải đồng bằng duyên hải miền Trung | Rà soát, tinh giản, sắp xếp 03 bài thành 2 bài. Cụ thể: kết hợp bài 24, mục 1 của bài 25 (dân cư ở đồng bằng duyên hải), mục 5 của bài 26 (Lễ hội) dạy trong khoảng 1 tiết; và các nội dung còn lại dạy trong khoảng 1 tiết. |
| 28 | Bài 25: Người dân và hoạt động sản xuất ở duyên hải miền Trung |
| 29 | Bài 26. Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung (tiếp theo) | Bài 24.  - Không yêu cầu quan sát hình 2, hình 4 (trang 136).  - Không yêu cầu đọc tên hai thành phố ở phía bắc và nam dãy núi Bạch Mã.  Bài 25.  Không yêu cầu sắp xếp theo nhóm ngành sản xuất cho phù hợp (trang 139).  Bài 26.  - Không yêu cầu trả lời câu hỏi “…vì sao có thể xây dựng nhà máy đường, nhà máy đóng mới, sửa chữa tàu ở duyên hải miền Trung” (trang 142).  - Không yêu cầu cho biết một số công việc để sản xuất đường từ cây mía (trang 142).  - Không yêu cầu tìm hiểu quy trình sản xuất mía đường (trang 142).  - Không yêu cầu trả lời câu hỏi 2 (trang 144) |
| 30 | Bài 27. Thành phố Huế | Lựa chọn 1 trong hai bài 27, 28 để tổ chức dạy học, bài còn lại chuyển thành bài tự chọn. |
| 31 | Bài 28. Thành phố Đà Nẵng |
| 32 | Bài 29. Biển, đảo và quần đảo | Không yêu cầu trả lời câu hỏi 3, trang 151. |
| 33 | Bài 30. Khai thác khoáng sảng và hải sản ở vùng biển Việt Nam | Không yêu cầu quan sát hình 3, 4, 5, 6, 7 (trang 153) và yêu cầu nêu thứ tự các công việc từ đánh bắt đến tiêu thụ hải sản. |
| 34, 35 | Bài 31 - 32 Ôn tập | Rà soát, tinh giản, dạy trong 1 tiết. |